TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng, bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Ngọc Phương A**, sinh năm 2001 "có mặt"

Bị đơn: Ông **Trương Quang M**, sinh năm 1995 "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Quang M chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Bù Gia Mập vào ngày 24/9/2020.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác biệt về quan điểm sống, ông M thường xuyên chửi bới, đánh đập bà, từ tháng 01/2022 đến nay bà và ông M sống ly thân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Quang M.

Về con chung: Bà và ông M có một người con chung tên Trương Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 19/10/2020. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung; việc cấp dưỡng nuôi con thì bà tự thỏa thuận với ông M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Quang M trình bày:

Ông M thống nhất thừa nhận lời trình bày của bà A về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng, về con chung là đúng. Nhưng ông M không đồng ý ly hôn, trường hợp bà A cương quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông đề nghị được nuôi con chung là cháu Trương Thị Tuyết Nhung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà A phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra ông M không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Nay nguyên đơn bà A có nguyện vọng được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A, giải quyết cho bà A được ly hôn với bị đơn ông M; giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản bà A không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Lê Ngọc Phương A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trương Quang M có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn 1, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trương Quang M vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông M được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/9/2020, đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc Phương A, Hội đồng xét xử thấy: Bà A trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả xúc phạm nhau, ông M thường xuyên đánh đập bà A nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 16/3/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông M, bà A cư trú được biết vợ chồng ông M bà A thường xuyên cãi nhau, ông M hay chửi bới, đánh đập bà A. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông M, bà A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương A.

Về con chung: Bà A và ông M có một người con chung là Trương Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 19/10/2020. Khi ly hôn bà A và ông M đều có yêu cầu được nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, cũng như nhằm đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con nhỏ nên cần giao cho bà Lê Ngọc Phương A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Thị Tuyết Nhung là phù hợp.

Bà A không có yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Phương A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc Phương A được ly hôn ông Trương Quang M.

Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Lê Ngọc Phương A trực tiếp nuôi con chung tên Trương Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 19/10/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Ngọc Phương A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006111 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Đakia;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly